

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 82/2026/HSPT
Ngày: 29-4-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Tâm

Ông Nguyễn Công Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đạt Nguyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Chu Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 50/2026/TLPT-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Thị Hương L, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hương L đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 121/2025/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương L, sinh năm: 1993 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: số D, đường H, Phường A B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: chăm sóc móng tay, móng chân và mi mắt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1963 và bà Trương Thị C1, sinh năm: 1972, cùng trú tại Phường A B, tỉnh Lâm Đồng; có chồng là Nguyễn Văn D, sinh năm 1989 và có 01 người con, sinh năm 2025. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/4/2025 đến nay, vắng mặt.

- Bị hại có liên quan đến kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc D1, sinh năm: 1985; địa chỉ tổ dân phố T, Phường C B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Hương L là chủ cơ sở NGUYEN LAN NAIL, địa chỉ: D Hồ T, Phường A B, Lâm Đồng có tổ chức dạy nghề nail (làm móng, nối mi). Ngày 25/10/2022 chị Nguyễn Thị Ngọc D1 liên hệ với L để đăng ký học nghề và hỏi L sau khi kết thúc khóa học thì có thể cấp bằng chứng chỉ có chữ ký và dấu đỏ của pháp nhân được hay không, thì L trả lời chỉ cấp được bằng nhưng không có dấu đỏ, do đó chị D1 đã từ chối không đăng ký học. Sau đó L lên mạng xã hội facebook tìm mua bằng chứng chỉ nghề nail, L thấy tài khoản facebook tên “Hoàng Đăng V” có ghi thông tin cung cấp chứng chỉ nghề Nail nên đã nhắn tin liên hệ, đồng thời gửi ảnh mẫu chứng chỉ chị D1 cần và tên nội dung khóa học “chăm sóc sắc đẹp và làm đẹp nail” cho V thì V nói có thể cung cấp được với giá 1.200.000đ/1 chứng chỉ. Sau khi biết có thể mua được chứng chỉ, L nhắn tin cho chị D1 nói mình có thể cấp được chứng chỉ có dấu như yêu cầu nên chị D1 đã tin tưởng đến ngày 03/11/2022 D1 đăng ký khóa học cơ bản nâng cao với số tiền 12.000.000 đồng, đã thanh toán đầy đủ cho L. Sau đó L dạy thực tế từ ngày 04/11/2022 đến ngày 11/5/2024, trong quá trình học thì chị D1 đưa cho L tiền mua vật dụng thực hành theo hướng dẫn của L với tổng số tiền 7.730.000 đồng. Kết thúc khóa học chị D1 cung cấp 01 ảnh 03x04cm, hình ảnh căn cước công dân và số tiền 1.000.000 đồng cho L để làm chứng chỉ. Sau đó L gửi thông tin căn cước công dân, ảnh của chị L, mẫu chứng chỉ và tên nội dung khóa học “chăm sóc sắc đẹp và làm đẹp nail” cho người có tài khoản Zalo “Hoàng Đăng V” để làm chứng chỉ. Hoàng Đăng V gửi số tài khoản 6788888886 tên Hoàng Đăng V mở tại Ngân hàng Q (MB), ngày 11/5/2024 L sử dụng số tài khoản 0561000561679 tại V1 - Chi nhánh B để chuyển số tiền 500.000 đồng tiền cọc làm chứng chỉ cho Hoàng Đăng V. Đến ngày 17/5/2024 L nhận chứng chỉ từ đơn vị vận chuyển giao hàng rồi giao chứng chỉ cho chị D1, trên chứng chỉ thể hiện con dấu do Công ty TNHH H – ĐÀO TẠO NHÂN TÀI ĐẤT VIỆT, MSDN: 1001264208 cấp, số hiệu chứng chỉ 1000129 đề ngày 06/5/2024. Tuy nhiên do nội dung tên khóa học trên giấy chứng nhận không đúng nên chị D1 từ chối nhận và yêu cầu cấp lại chứng chỉ theo đúng mẫu chứng chỉ trước đó L đã tư vấn, cung cấp qua hình ảnh. L tiếp tục liên hệ với V để làm lại chứng chỉ theo nội dung yêu cầu của chị D1 và mua thêm 01 chứng chỉ để làm mẫu trưng bày ở tiệm của mình với chi phí làm lại chứng chỉ là 700.000đ/01 chứng chỉ. Ngày 27/5/2025 L dùng số tài khoản 0561000561679 tại V1 - Chi nhánh B để chuyển số tiền 700.000đ đến số tài khoản 6788888886 tên Hoàng Đăng V mở tại Ngân hàng Q (MB). Đến ngày 23/5/2024 L nhận được chứng chỉ mới từ đơn vị vận chuyển giao hàng và thanh toán nốt số tiền còn lại, chứng chỉ thể hiện con dấu do Công ty TNHH H, MSDN: 2601051193 cấp, số hiệu chứng chỉ là 668824, cấp cho chị Nguyễn Thị Ngọc D1, rồi L giao 01 chứng chỉ trên cho chị D1, nhận thấy nội dung đã đúng nên chị D1 nhận chứng chỉ và nộp hồ sơ tại trường Cao đẳng Y nhưng bị từ chối, sau đó chị D1 tìm hiểu thì phát hiện chứng chỉ L cung cấp là giả, do L mua mà không phải cơ sở do L liên kết đào tạo nên chị D1 đã trình báo công an về vụ việc. Quá trình xác minh số tiền Nguyễn Thị Hương L đã nhận của

chị Nguyễn Thị Ngọc D1 là 21.830.000đ bao gồm (12.000.000đ tiền học phí, 7.730.000đ dụng cụ học nghề, 1.000.000đ phí cấp chứng chỉ, 1.100.000đ bị cáo mua lại đồ nghề của chị D1 nhưng chưa thanh toán). L đã sử dụng 8.130.000đ cho các chi phí gồm (1.900.000đ mua 03 chứng chỉ, 6.230.000đ mua dụng cụ học nghề). Tổng số tiền L thu lợi bất chính chiếm đoạt được là 13.700.000đ (mười ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại Bản Kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 24/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh L: Các mẫu chứng chỉ A1,A2,A3 so với mẫu phôi chứng chỉ nghề ký hiệu M1 không được in từ cùng các phương pháp in.

+ Hình dấu tròn trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 (02 chứng chỉ có con dấu thể hiện CÔNG TY TNHH H, có mã số doanh nghiệp B1 cho Nguyễn Thị Hương L cung cấp) so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 (phôi chứng chỉ gốc thu từ Công ty TNHH H, có mã số doanh nghiệp B1 do giám đốc công ty là ông Nguyễn Đình Đ cung cấp) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu tròn các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 được tạo ra bằng phương pháp đóng dấu trực tiếp.

+ Hình dấu tròn ký hiệu A3 (chứng chỉ có con dấu thể hiện nội dung “ĐÀO TẠO NHÂN TÀI ĐẤT VIỆT – CÔNG TY TNHH H – MSDN: 1001264208) so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra và được tạo ra bằng phương pháp đóng dấu trực tiếp.

Tại Cáo trạng số 31/CT- VKSBL ngày 11/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hương L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “*Tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự;

Tại Bản án số 121/2025/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2025; Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hương L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, đ khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hương L 09 (chín) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hương L 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, bị cáo Nguyễn Thị Hương L phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/12/2025, bị cáo Nguyễn Thị Hương L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc đề nghị thay đổi hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên hôm nay,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hương L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hương L đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về tố tụng: Ngày 31/3/2026 Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án theo đơn kháng cáo của bị cáo L; ngày 30/3/2026 bị cáo L có đơn đề nghị hoãn phiên tòa và vụ án được thông báo mở lại vào ngày 29/4/2026; bị cáo L đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án tuy nhiên vắng mặt; do đó căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo thủ tục chung.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hương L thì thấy rằng:

[4.1] Theo hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo Nguyễn Thị Hương L là chủ cơ sở NGUYEN LAN NAIL, địa chỉ: D Hồ T, Phường A B, Lâm Đồng là người làm nghề nail và đồng thời tổ chức dạy nghề nail (làm móng tay, móng chân, nối mi mắt) nhưng không có không đăng ký kinh doanh và không có chứng chỉ hành nghề do cơ quan có thẩm quyền cấp. Tháng 10/2022 L đã thực hiện hành vi đưa ra thông tin gian dối là L có liên kết với cơ sở cấp chứng chỉ nghề và tư vấn cho chị Nguyễn Thị Ngọc D1 về khóa học nghề làm đẹp, mục đích tạo sự tin tưởng để chị D1 nộp tiền tham gia khóa học nhằm chiếm đoạt số tiền 12.000.000đ. Trong quá trình học L đã thu thêm tiền dụng cụ học nghề là 7.730.000đ, thu thêm 1.000.000đ phí cấp chứng chỉ, 1.100.000đ bị cáo mua lại đồ nghề của chị D1 nhưng chưa thanh toán; tổng số tiền mà L đã nhận của chị D1 là 21.830.000đ. Bị cáo đã sử dụng 8.130.000đ cho các

chi phí gồm 1.900.000đ mua 03 chứng chỉ, 6.230.000đ mua dụng cụ học nghề. Tổng số tiền mà L thu lợi bất chính là 13.700.000đ.

Tại Bản Kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 24/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh L: Các mẫu chứng chỉ A1,A2,A3 so với mẫu phôi chứng chỉ nghề ký hiệu M1 không được in từ cùng các phương pháp in.

+ Hình dấu tròn trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 (02 chứng chỉ có con dấu thể hiện CÔNG TY TNHH H, có mã số doanh nghiệp B1 do Nguyễn Thị Hương L cung cấp) so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 (phôi chứng chỉ gốc thu từ Công ty TNHH H, có mã số doanh nghiệp B1 do giám đốc công ty là ông Nguyễn Đình Đ cung cấp) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu tròn các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 được tạo ra bằng phương pháp đóng dấu trực tiếp.

+ Hình dấu tròn ký hiệu A3 (chứng chỉ có con dấu thể hiện nội dung “ĐÀO TẠO NHÂN TÀI ĐẤT VIỆT – CÔNG TY TNHH H – MSDN: 1001264208) so với hình dấu tròn trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra và được tạo ra bằng phương pháp đóng dấu trực tiếp.

Hành vi của bị cáo L đã xâm phạm đến tài sản của người khác đồng thời xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, đến hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan, tổ chức, xâm phạm lợi ích của nhà nước, tổ chức của cá nhân, xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương.

[4.2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Hương L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “*Tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại các điểm b, đ khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với tổng mức hình phạt 03 năm 03 tháng tù, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4.3] Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng trong quá trình giải quyết tại giai đoạn sơ thẩm, thì bị cáo L không cung cấp được thêm các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình là có căn cứ; tại giai đoạn phúc thẩm mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị cáo vẫn vắng mặt nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo L; cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hương L, giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 121/2025/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hương L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hương L 09 (chín) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng các điểm b, đ khoản 2 Điều 341; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hương L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội, bị cáo Nguyễn Thị Hương L phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

3. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hương L phải chịu 200.000đ án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng Gđ, Ktr, Ttr & THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND khu vực 1 – Lâm Đồng (01);
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng (01);
- Phòng THADS khu vực 1 – Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Hồ sơ THAHS (07);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch